

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2021/HS-ST
Ngày 04-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xệt;
2. Ông Vũ Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lai – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T (Nô), sinh ngày 10/12/2001; nơi sinh: Phú Yên; hộ khẩu Th trú: Thôn Thạch B, xã Hòa P, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Trần Thị Ái M; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 17/3/2021, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Anh Hoàng Quang Tr, sinh năm 1997; địa chỉ: Đội 19, xã Ia Púch, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; tạm trú: Khu phố 1, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn Chiềng Khạt, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Khu phố 1, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn T, Hoàng Quang Tr và Bùi Văn Th có mối quan hệ là bạn với nhau.

Khoảng 12 giờ ngày 03/3/2021, Tr, Th và T tổ chức uống bia tại phòng trọ số 3 nhà trọ Vũ Văn Lâm thuộc khu phố 1, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi đang uống bia thì hết rau để ăn nên Tr kêu Th đi mua rau, nghe vậy T liền nói để T đi mua thì Tr và Th đồng ý. Th nói T lấy tiền của Th đang để trong ví đặt trên đầu tủ lạnh của phòng trọ để đi mua thì T đồng ý. T đi đến tủ lạnh cầm theo ví tiền của Th bên trong ví có số tiền 155.000 đồng, 01 thẻ ATM ngân hàng Nam Á Bank và 01 căn cước công dân tên Bùi Văn Th. Sau đó, T đi ra bên ngoài sử dụng chìa khóa mà Tr đưa mở khóa xe mô tô hiệu Sirius, biển số 81B2-882.02 Tr đang dựng trước phòng trọ, khi mở được khóa thì T điều khiển xe 81B2-882.02 đi mua rau nhưng khi đi ra khỏi nhà trọ thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe moto 81B2-882.02 đem cầm lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, T không đi mua rau nữa mà điều khiển xe chạy về hướng thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh để tìm gặp đối tượng tên Cồ (không rõ nhân thân) là bạn của T để tìm nơi tiêu thụ xe 81B2-882.02. Khi đến nơi T gặp Cồ tại đường số 13, khu phố 4, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, T nói với Cồ xe 81B2-882.02 của người khác nhờ T mang đi cầm nếu được giá thì bán luôn và nhờ Cồ đi tìm nơi cầm hoặc bán xe 81B2-882.02 thì Cồ đồng ý.

Sau đó, T điều khiển xe 81B2-882.02 đi theo sự chỉ dẫn của Cồ đến công viên (không rõ tên) tại thành phố Hồ Chí Minh và đứng chờ khoảng 20 phút thì có 02 đối tượng nam (không rõ nhân thân) điều khiển xe đi đến gặp Cồ và T, khi gặp T đồng ý bán xe 81B2-882.02 cho 02 người này với giá 3.000.000 đồng, T giao xe và nhận tiền từ 02 đối tượng này. T cho Cồ 300.000 đồng, số tiền còn lại T sử dụng tiêu xài cá nhân. Sau khi bán xe, T bỏ về quê tại tỉnh Phú Yên sinh sống đến ngày 10/3/2021, T quay trở lại và sinh sống trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đến ngày 16/3/2021, trong quá trình đi tìm T thì Tr và Th phát hiện T tại thành phố Dĩ An, T nói với Tr và Th xe 81B2-882.02 T đã bán còn số tiền 155.000 đồng trong ví của Th thì T đã tiêu xài hết nên Tr và Th đã đưa T đến trình báo tại Công an phường Vĩnh Tân.

Công an phường Vĩnh Tân tiếp nhận đơn trình báo, lập hồ sơ ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Sau khi thụ lý, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành yêu cầu định giá để xác định giá trị xe moto hiệu Sirius, biển số 81B2-882.02.

Tại bản kết luận định giá T sản trong tổ tụng hình sự số 40/KLTS – TTHS ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá T sản kết luận: 01 xe moto hiệu Sirius, biển số 81B2-882.02 đã qua sử dụng có giá trị là 20.600.000 đồng.

Đối với xe moto hiệu Sirius, biển số 81B2-882.02; 01 ví da màu nâu; Số tiền 155.000 đồng, 01 thẻ ATM ngân hàng Nam Á Bank và 01 căn cước công dân tên Bùi Văn Th. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên đã tiến hành các hoạt động điều tra nhằm thu giữ nhưng không có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Quang Tr yêu cầu bị cáo phải bồi Th lại giá trị của xe 81B2-882.02 là 20.600.000 đồng; anh Bùi Văn Th không yêu cầu bị cáo phải trả lại: 01 ví da màu nâu, số tiền 155.000 đồng, 01 thẻ ATM ngân hàng Nam Á Bank và 01 căn cước công dân tên Bùi Văn Th.

Cáo trạng số 112/CT-VKS.TU ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do xe moto bị chiếm đoạt không thu hồi được nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi Th giá trị xe.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, bị cáo không trình bày lời bào chữa cho mình; lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, tỏ thái độ ăn năn, hối hận và mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại: Quá trình điều tra đã lấy lời khai đầy đủ của bị hại, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bị hại.

[3] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại đồng thời phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Ngày 03/3/2021, bị cáo Nguyễn Tấn T lợi dụng sự tin tưởng của anh Hoàng Quang Tr, anh Bùi Văn Th được giao T sản quản lý, sau đó chiếm đoạt xe moto 81B2-882.02 của anh Hoàng Quang Tr, số tiền 155.000 đồng của anh Bùi Văn Th, tại thời điểm chiếm đoạt xe moto có giá trị là

20.600.000 đồng, tổng giá trị xe và tiền bị cáo chiếm đoạt là 20.755.000 đồng. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt T sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, cùng thái độ coi Th pháp luật mà cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố cũng như luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do T sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, anh Hoàng Quang Tr yêu cầu bị cáo bồi Th, bị cáo phải có trách nhiệm bồi Th giá trị T sản cho anh Hoàng Quang Tr. Anh Bùi Văn Th không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền chiếm đoạt, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải bồi Th giá trị xe mô tô hiệu Sirius biển số 81B2-882.02 bằng số tiền 20.600.000 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) cho anh Hoàng Quang Tr.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hưởng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hưởng